

Số: 94/2021/QĐST-HNGĐ

*Mai Sơn, ngày 5 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vì Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Th, xã Nà Ngh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Anh Lò Văn Ê, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản Nh, Tr, xã Ch, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn Ê kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2015 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn vào ngày 15/05/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hạnh phúc ngay thời gian đầu khi mới kết hôn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách hoàn toàn trái ngược nhau, không bảo ban nhau được trong làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã anh chị đã được 02 gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm

trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị T, anh Ê vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh Ê.

[2] Về con chung: Chị T, anh Ê không có con chung. Nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T, anh Ê không có tài sản chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị T, anh Ê không có nợ chung. Nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn Ê nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh Ê không có con chung. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị T, anh Ê các nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung của vợ chồng. Nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vì Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0001905 ngày 17 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nông Văn Thịnh**